

Số: *31* /KH-UBND

Hưng Yên, ngày *01* tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2022 và Kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025

Thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại (XTTM) giai đoạn 2021-2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt và triển khai mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đơn vị trong việc triển khai thực hiện.
2. Xây dựng, phát triển Hệ sinh thái XTTM số, trong đó, xây dựng, phát triển các ứng dụng, nền tảng số một cách tổng thể, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ XTTM của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động XTTM.
3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước; chuyên đổi mạnh mẽ nhận thức của người đứng đầu các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh,...
4. Dữ liệu là tài nguyên cốt lõi để xây dựng, phát triển Hệ sinh thái XTTM số; tổ chức, quản lý, khai thác dữ liệu XTTM một cách đồng bộ, toàn diện; ưu tiên thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Hệ sinh thái XTTM số.
5. Phát triển các nền tảng số, ứng dụng số nhằm hỗ trợ khai thác dữ liệu, kết nối thị trường, dựa trên thành quả của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên triển khai một số mô hình được thị trường khai thác có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế tỉnh Hưng Yên.
6. Bám sát các nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Đề án, gắn với thực tiễn tỉnh Hưng Yên và thực trạng năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của các đơn vị, tổ chức XTTM và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan XTTM, tổ chức hỗ trợ XTTM và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên cơ sở hình thành, phát triển Hệ sinh thái XTTM số; nâng cao nhận thức và năng lực về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM, góp phần thúc đẩy phát triển thương mại tỉnh Hưng Yên.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Xây dựng, hình thành Hệ sinh thái XTTM số.
- 100% các tổ chức XTTM và trên 500 doanh nghiệp được cấp tài khoản trên Hệ sinh thái XTTM số và 50% trong số này có phát sinh giao dịch và chia sẻ thông tin.
- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ XTTM của tỉnh, kết nối có hiệu quả với Hệ sinh thái XTTM số.
- 15% các dịch vụ kết nối thị trường được tổ chức trên nền tảng kết nối, hỗ trợ 500 lượt doanh nghiệp.
- 15% số lượng hội chợ, triển lãm được tổ chức trên môi trường số.
- 100% các tổ chức XTTM và trên 1.000 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nội dung về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM và bảo đảm an toàn thông tin.
- 100% các tổ chức XTTM và trên 1.000 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng, khai thác, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu với Hệ sinh thái XTTM số.
- 100% thủ tục hành chính lĩnh vực XTTM đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2022

1.1. Đánh giá thực trạng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM trên địa bàn tỉnh Hưng Yên:

- Phối hợp với cơ quan chức năng thuộc Bộ Công Thương xây dựng các tiêu chí, đánh giá hiện trạng và năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTTM cho các tổ chức XTTM, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn để làm căn cứ đưa ra các giải pháp quản lý các hoạt động hỗ trợ tham gia Hệ sinh thái XTTM số, các hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Đánh giá hiện trạng và năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM cho sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

1.2. Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTTM: Nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác; phổ biến các văn bản pháp luật, chủ trương chính sách của nhà nước về cơ chế, chính sách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM.

1.3. Nâng cao năng lực về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTTM:

- Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực về chuyển đổi số cho các đối tượng trực tiếp tham gia Hệ sinh thái XTTM, hướng dẫn sử dụng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM đáp ứng nhu cầu của từng đơn vị.

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM.

1.4. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ XTTM nhằm kết nối hiệu quả với Hệ sinh thái XTTM số: Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin cơ sở hạ tầng công nghệ số về hoạt động XTTM của tỉnh để xây dựng cơ sở dữ liệu XTTM số.

2. Nhiệm vụ, giải pháp khung giai đoạn 2022-2025

2.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về sự cần thiết đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM:

- Nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, chủ trương chính sách của nhà nước về cơ chế, chính sách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM, giới thiệu, tuyên truyền về Hệ sinh thái XTTM số.

2.2. Thực hiện các hoạt động nhằm nâng cao năng lực về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTTM cho Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh để triển khai có hiệu quả Đề án:

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, hướng dẫn về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM; tổ chức các khóa đào tạo, tổ chức diễn tập và ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh đăng ký tài khoản, thực hiện các giao dịch, khai thác thông tin, mở rộng thị trường, cơ hội kinh doanh trên Hệ sinh thái XTTM số, trên các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức học tập kinh nghiệm về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTTM; tham gia các khóa đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTTM.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT và tự động hóa trong công tác quản lý, điều hành của tỉnh; tăng cường an toàn, an ninh mạng phù hợp với yêu cầu của thời kỳ kinh tế số.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi XTTM, cung ứng dịch vụ trên các nền tảng số. Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, từng bước hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp số.

- Tăng cường liên kết, hợp tác về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh, chủ động tích hợp công nghệ số, ứng dụng CNTT, thúc đẩy phát triển XTTM, sản xuất kinh doanh dựa trên số hóa, tối ưu hóa mô hình sản xuất kinh doanh. Tham gia Hệ sinh thái XTTM số; Phát triển kỹ năng mới cho đội ngũ nhân viên, đảm bảo khả năng thích ứng với môi trường công nghệ số.

2.3. Hoàn thiện thống cơ sở dữ liệu, bao gồm các thông tin về thị trường, ngành hàng, thông tin doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sản xuất và kinh doanh các sản phẩm chủ lực của tỉnh và các cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động XTTM nhằm kết nối hiệu quả với Hệ sinh thái XTTM số.

2.4. Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp CNTT và các đơn vị cung ứng dịch vụ XTTM trên địa bàn tham gia Hệ sinh thái XTTM số.

- Sửa đổi, bổ sung quy định, thủ tục hành chính hiện hành làm cơ sở tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường số.

- Rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính trong lĩnh vực XTTM để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ doanh nghiệp hiệu quả hơn. Hoàn thiện phần mềm đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực XTTM.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí để thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước, vốn doanh nghiệp, tài trợ quốc tế và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Tổng kinh phí thực hiện thực hiện Kế hoạch: 8.300.000.000 đồng (*Tám tỷ ba trăm triệu đồng*), trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ từ Chương trình chuyển đổi số trong hoạt động XTTM quốc gia: 4.200.000.000 đồng (*Bốn tỷ hai trăm triệu đồng*).

- Kinh phí ngân sách tỉnh: 1.900.000.000 đồng (*Một tỷ chín trăm triệu đồng*).

- Kinh phí đối ứng hợp pháp khác: 2.200.000.000 đồng (*Hai tỷ, hai trăm triệu đồng*).

(*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh; tổng kết tình hình thực hiện vào năm kết thúc Kế hoạch.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan của Bộ Công Thương và các sở, ngành địa phương triển khai các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.
- Chủ trì xây dựng Kế hoạch, dự toán kinh phí hằng năm gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định; thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.
- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.
- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân có liên quan khi gặp khó khăn, vướng mắc cần đề nghị UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và hướng dẫn của Trung ương.

2. Sở Tài chính

- Thẩm định dự toán do các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch đề xuất; căn cứ khả năng cân đối nguồn ngân sách nhà nước, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện Kế hoạch.
- Phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị liên quan hướng dẫn, quản lý, thanh quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Sở thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hướng dẫn, hỗ trợ các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động XTTM.
- Hướng dẫn triển khai các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, các chuẩn trao đổi dữ liệu trong ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển công nghệ số và chuyển đổi số hoạt động xúc tiến thương mại nói riêng trên địa bàn tỉnh; triển khai chữ ký số, chứng thực điện tử.
- Nghiên cứu, đưa các nhiệm vụ của Kế hoạch này vào kế hoạch, đề án, chương trình phát triển CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh khi có đề nghị của các đơn vị được giao nhiệm vụ.
- Chủ trì trong công tác đào tạo các kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về các nội dung liên quan đến CNTT, chuyển đổi số phục vụ cho hoạt động XTTM; triển khai chữ ký số, chứng thực điện tử, các chuẩn trao đổi dữ liệu.
- Triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển CNTT và chuyển đổi trên địa bàn tỉnh.
- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng đảm bảo chất lượng phục vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong xây dựng và đẩy mạnh các biện

pháp khuyến khích đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, cơ sở hạ tầng phục vụ triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xem xét, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh gắn với các nội dung của Kế hoạch hành động thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hàng năm và giai đoạn 2022-2025.

- Đề xuất giải pháp, huy động các nguồn vốn trong nước và nước ngoài cho các dự án ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM trên địa bàn tỉnh.

- Chia sẻ, kết nối, liên thông dữ liệu về doanh nghiệp của tỉnh, các thông tin, số liệu thống kê về kinh tế, ngành hàng... với hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ XTTM của tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chất lượng vật tư đầu vào của các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, khai thác đến cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông sản và truy xuất nguồn gốc, xuất xứ...

- Phối hợp với Sở Công Thương triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động hỗ trợ XTTM, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn; tăng cường công tác quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản.

- Triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Công an tỉnh

Phối hợp sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng, cơ sở hạ tầng phục vụ triển khai Kế hoạch này.

7. Chi cục Hải quan Hưng Yên

Chia sẻ, kết nối, liên thông dữ liệu về doanh nghiệp, hàng hoá xuất, nhập khẩu với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành về XTTM.

8. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham gia phối hợp chặt chẽ với cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện tốt các nhiệm vụ được nêu trong kế hoạch này.

- UBND huyện, thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể của địa phương khuyến khích hỗ trợ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt

động XTTM. Triển khai thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp trên địa bàn.

- Các sở, ngành có liên quan theo chức năng nhiệm vụ của ngành tham gia phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch. Ưu tiên bố trí nguồn lực và lồng ghép với các chương trình, dự án có liên quan thuộc chức năng quản lý để tham gia phối hợp thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

9. Các tổ chức hỗ trợ XTTM, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

- Tích cực tham gia, cộng tác với các chương trình, dự án của các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM;

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham gia thực hiện Kế hoạch sau khi được phê duyệt.

Trên cơ sở nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này và căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, các sở, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chủ động phối hợp triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm (hoặc đột xuất) các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận: 

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo Hưng Yên, Đài PTTH tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT2^{BT}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hùng Nam

PHỤ LỤC

Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2022 và Kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 31 /KH-UBND ngày 29. tháng 02 năm 2022 của UBND tỉnh Hưng Yên)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung công việc triển khai	Kinh phí Trung ương 2022-2025					Kinh phí địa phương 2022-2025					Vốn đối ứng hợp pháp khác (11)	Tổng kinh phí (5+10+11)
		2022	2023	2024	2025	Cộng	2022	2023	2024	2025	Cộng		
1	Tổ chức đánh giá thực trạng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTTM trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	(1) 700	(2)	(3)	(4)	(5) 700	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) 700	(11)	(5+10+11) 700
1.1	Thuê chuyên gia đánh giá hiện trạng và năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTTM cho Sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	500				500							
1.2	Khảo sát, xây dựng các tiêu chí, thông kê, báo cáo, đánh giá tình hình hoạt động XTTM số trên địa bàn làm cơ sở xây dựng các giải pháp quản lý và phát triển chuyển đổi số trong hoạt động XTTM	200				200							
2	Nâng cao nhận thức, tuyên truyền phổ biến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTTM tại tỉnh Hưng Yên	200	200	200	200	800	100	100	100	100	400		1.200

TT	Nội dung công việc triển khai	Kinh phí Trung ương 2022-2025					Kinh phí địa phương 2022-2025					Vốn đối ứng hợp pháp khác	Tổng kinh phí
		2022	2023	2024	2025	Cộng	2022	2023	2024	2025	Cộng		
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(5+10+11)
2.1	Tổ chức phổ biến, nâng cao nhận thức cho cộng đồng thông qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, mạng xã hội và các hình thức khác	100	100	100	100	400	100	100	100	100	400		
2.2	Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông nội dung văn bản pháp luật, chủ trương chính sách của nhà nước về cơ chế, chính sách ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong hoạt động XTMM	100	100	100	100	400	100	100	100	100	400		
3	Nâng cao năng lực về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTMM	200	100	200	100	600	100	150	50	100	400		1.000
3.1	Tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực về chuyển đổi số XTMM	100				100	100				100		
3.2	Tổ chức lớp tập huấn về tiếp cận quản lý sử dụng các công cụ trên hệ sinh thái XTMM		100			100		100			100		
3.3	Tổ chức lớp tập huấn về thúc đẩy phát triển những giải pháp XTMM, sản xuất kinh doanh dựa trên số hóa, tối ưu hóa mô hình sản xuất kinh doanh			100		100			100		100		
3.4	Tổ chức lớp tập huấn về kỹ năng kết nối giao thương trên môi trường số mới, hỗ trợ tìm kiếm thông tin, cơ hội kinh doanh trong nước và quốc tế				100	100				100	100		
3.5	Tổ chức các đợt học tập kinh nghiệm về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTMM, tham gia các khóa đào tạo, tập	100		100		200		100		100	200		

TT	Nội dung công việc triển khai	Kinh phí Trung ương 2022-2025					Kinh phí địa phương 2022-2025					Vốn đối ứng hợp pháp khác (11)	Tổng kinh phí (5+10+11)
		2022	2023	2024	2025	Cộng (5)	2022	2023	2024	2025	Cộng (10)		
	huấn đề nâng cao năng lực ứng dụng CNTT và chuyên đổi số trong XTMM	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(5+10+11)
	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ XTMM nhằm kết nối hiệu quả với Hệ sinh thái XTMM số: Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin cơ sở hạ tầng công nghệ số về hoạt động XTMM của tỉnh để xây dựng cơ sở dữ liệu XTMM số của tỉnh	200				200		200		200	200	200	600
4	Hệ thống thông tin điều hành XTMM của tỉnh: Xây dựng hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu XTMM tham gia hệ sinh thái XTMM số		400			400			300	300			700
5	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm trên môi trường số		300	300	300	900		200	200	200	600	1.500	3.000
6	Hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm trong nước trên môi trường số		100	100	100	300		100	100	100	300	600	
6.1	Hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài trên môi trường số		200	200	200	600		100	100	100	300	900	
6.2	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hệ sinh thái XTMM: Tham gia hệ thống ngành hàng, các nền tảng số, mạng lưới thông tin và các dịch vụ trả phí trên hệ thống		200	200	200	600						500	1.100
7	Tổng cộng	1.300	1.100	900	800	4.100	200	650	350	700	1.900	2.200	8.300